

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XX

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị Quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị Quyết số 85/NQ-HĐND ngày 9/9/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới;

UBND huyện kính trình HĐND huyện thông Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình cho các xã thực hiện với nội dung sau:

I. KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN

1. Nguyên tắc phân bổ:

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản

lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; tập trung đầu tư, hỗ trợ các xã, thôn, bản khó khăn, giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù; ưu tiên cho các địa bàn còn thiếu hụt cơ sở hạ tầng thiết yếu; phân bổ vốn đầu tư Chương trình tập trung, bền vững, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Phân bổ vốn của các Chương trình bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn:

- Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Quyết định số 70/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, chỉ tiêu, định mức phân bổ NSTW và tỷ lệ đối ứng NSDP thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc, các cơ quan trung ương và các đơn vị có liên quan.

Căn cứ Nghị Quyết số 85/NQ-HĐND ngày 9/9/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Số vốn ngân sách trung ương phân bổ: 54.071 triệu đồng

Trong đó:

- Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022: **11.253 triệu đồng**. (Chi tiết có Phụ lục I kèm theo).

- Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: **42.818 triệu đồng**. Năm 2022: **14.588 triệu đồng**; Giai đoạn 2023-2025: **28.230 triệu đồng** (Chi tiết có Phụ lục II kèm theo).

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, các chủ đầu tư phối hợp và các đơn vị liên quan triển khai rà soát, đăng ký danh mục đầu tư và nguồn vốn bố trí phù hợp đảm bảo đúng quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT.

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao.

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện khoá XX xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Đông

PHỤ LỤC I
PHÂN BỐ NGUỒN VỐN NSTW THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 HUYỆN QUẢNG NINH
(Kèm theo tờ trình số 268/Tr-UBND ngày 7 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Quảng Ninh)

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn vốn ngân sách TW bố trí	Chủ đầu tư	Ghi chú
	Tổng số			11.253		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			500		
<i>a</i>	<i>Hỗ trợ Đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt</i>			500		
1	Hệ thống nước sinh hoạt bản Lâm Ninh	Bản Lâm Ninh	2022	500	Xã Trường Xuân	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			6.596		
<i>a</i>	<i>Xã Trường Xuân</i>			2.350		
1	Khuôn viên nhà văn hóa bản Hang Chuồn- Nà Lâm	Bản Hang Chuồn	2022	700		
2	Nhà ăn bán trú điểm trường Mầm non bản Lâm Ninh	Bản Lâm Ninh	2022	850	Xã Trường Xuân	
3	Tuyến đường tránh lũ và sản xuất, dân sinh bản Khe Dây	Bản Khe Dây	2022	800		
<i>b</i>	<i>Xã Trường Sơn</i>			4.246		
1	Nâng cấp đường vào trường mầm non Trường Sơn	Thôn Long Sơn	2022	700		
2	Đường bê tông nội đồng thôn Liên Xuân, bản Thượng Sơn	Thôn Liên Xuân	2022	700		
3	Đường bê tông nội bản Cỏ Trảng	Bản Cỏ Trảng	2022	800	xã Trường Sơn	
4	Đường bê tông từ Cầu Nước Đẳng đi nhà văn hóa	Bản Nước Đẳng	2022	846		
5	Đường bê tông nội bản Ploang	Bản Ploang	2022	700		
6	Đường bê tông xóm ông Lập thôn Long Sơn	Thôn Long Sơn	2022	500		
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc			3.051		
	Tiểu dự án 1. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			3.051		
<i>a</i>	<i>Xã Trường Xuân</i>			800		
1.1	Khuôn viên điểm trường Mầm non bản Khe Ngang	Bản Khe Ngang	2022	800	xã Trường Xuân	
<i>b</i>	<i>Xã Trường Sơn</i>			2.251		
1.1	Khuôn viên trường tiểu học Long Sơn	Thôn Long Sơn	2022	1.151	Xã Trường Sơn	
1.2	Đường bê tông từ trường Tiểu học bản Nước Đẳng xuống bản	Bản Nước Đẳng	2022	1.100	Sơn	
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế xã hội			1.021		
1	Tôn tạo, nâng cấp nhà văn hóa và các thiết chế văn hóa khu vực tổ chức Lễ hội Tria lúa tại bản Khe Cát	Bản Khe Cát	2022	1.021	Xã Trường Sơn	
V	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình			85		
1	Hệ thống loa truyền thanh ban Hối Ráy, Nước Đẳng, Ban Sát	Các ban: Hối Ráy, Nước Đẳng, Sát	2022	85	Xã Trường Sơn	

102

PHỤ LỤC II

PHÂN BỐ VỐN ĐĐT NSTW THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo) Tờ trình số 268/TT-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Quảng Ninh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Nguồn vốn ngân sách TW			Chủ đầu tư	Ghi chú
			Năm 2022	Giai đoạn 2023-2024	Giai đoạn 2023-2025		
	TỔNG CỘNG		14.588	8.365	19.865		
A	LƯƠNG NINH		885	-	1.882		
1	Xây dựng rãnh và nâng cấp cống thoát nước các lồi khu dân cư	xã Lương Ninh	885				
2	Xây dựng rãnh và nâng cấp cống thoát nước các lồi khu dân cư	xã Lương Ninh			650	BQL XD NTM xã Lương Ninh	
3	Nâng cấp tuyến Kênh Lương Yên đến Phú Hải	xã Lương Ninh			620		
4	Làm mới tuyến đường bê tông quanh Bàu rồng	xã Lương Ninh			612		
B	VĨNH NINH		885	1.185	697		
1	Đường giao thông nội đồng kết hợp hệ thống điện khu vực NTTS Lệ Kỳ	Xã Vĩnh Ninh	443	592			
2	Cải tạo và xây mới 01 phòng học trường Mầm non khu vực Lệ Kỳ	Xã Vĩnh Ninh	442	593		BQL XD NTM xã Vĩnh Ninh	
3	Xây mới nhà văn hóa thôn Phúc Duệ	Xã Vĩnh Ninh			697		
C	XÃ VÕ NINH		884	-	1.882		
1	Đường trục chính thôn Tiên	xã Võ Ninh	884				
2	Đường giao thông kết hợp kênh tiêu úng thôn Hà Thiệp	xã Võ Ninh			1.032	BQL XD NTM xã Võ Ninh	
3	Kênh tiêu kết hợp kè ông Ứng thôn Hà Thiệp	xã Võ Ninh			850		
D	XÃ HÀM NINH		885	-	1.882		
1	Hoàn thiện đường giao thông xóm 3 thôn Trường Niên	xã Hàm Ninh	400				
2	Hoàn thiện đường giao thông đi trường mầm non cụm trung tâm	xã Hàm Ninh	485				
3	Kênh tưới N8 thôn Trần Xá	xã Hàm Ninh			720	BQL XD NTM xã Hàm Ninh	
4	Đường xóm 2 thôn Hàm Hòa	xã Hàm Ninh			600		
5	Đường xóm 1 thôn Hà Kiên	xã Hàm Ninh			562		

(Chữ ký)



STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Nguồn vốn ngân sách TW			Chủ đầu tư	Ghi chú
			Năm 2022	Giai đoạn 2023-2024	Giai đoạn 2023-2025		
E	DUY NINH		885	882	1.000		
1	Xây dựng kênh Đồng đai thôn Hiền Lộc	xã Duy Ninh	150	350			
2	Nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa thôn Phú Vinh	xã Duy Ninh	300	67			
3	Nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa thôn Phú Ninh	xã Duy Ninh	300	100		BQL XD NTM xã Duy Ninh	
4	Đường nội đồng vùng cồn thôn Hiền Vinh	xã Duy Ninh	135	365			
5	Xây dựng công- Hàng rào khuôn viên nhà văn hóa thôn Trung Quán	xã Duy Ninh			500		
6	Xây dựng công- Hàng rào khuôn viên nhà văn hóa thôn Tả Phan	xã Duy Ninh			500		
G	GIA NINH		885	763	1.119		
1	Nâng cấp sân nhà văn hóa thôn Đình Mười	xã Gia Ninh	250	170			
2	Bê tông đường bên thôn Bắc Ngụ	xã Gia Ninh	300	200			
3	02 tuyến đường dân sinh thôn Phú Lộc	xã Gia Ninh	170	200		BQL XD NTM xã Gia Ninh	
4	Đường giao thông nội đồng thôn Đắc Tháng	xã Gia Ninh	165	193			
5	02 tuyến đường dân sinh thôn Đình Mười	xã Gia Ninh			342		
6	Đường dân sinh thôn Tiên Vinh	xã Gia Ninh			420		
7	Bê tông hóa kênh nội đồng thôn Trường An	xã Gia Ninh			357		
H	HẢI NINH		885	-	1.882		
1	Nâng cấp, mở rộng kết nối tuyến đường từ chợ Cửa Thôn đi về phía bắc thôn Xuân Hải	xã Hải Ninh	885				
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Bưu điện xã đi sân vận động xã Hải Ninh	xã Hải Ninh			941	BQL XD NTM xã Hải Ninh	
3	Nâng cấp, mở rộng kết nối tuyến đường từ ngã ba phía Tây trường Tiểu học đi sân vận động xã Hải Ninh	xã Hải Ninh			941		
I	TÂN NINH		885	902	980		
1	Sân thể thao - Văn hóa thôn Quảng Xá xã Tân Ninh	Xã Tân Ninh	443	457			
2	Nâng cấp đường GTNT thôn Hòa Bình	Xã Tân Ninh	442	445		BQL XD NTM xã Tân Ninh	
3	Nhà văn hóa Trung tâm xã	Xã Tân Ninh			980		
K	HIỀN NINH		885	1.095	787		
1	Đường giao thông thôn Long Đại (Giai đoạn 1) (Đoạn nhà văn hóa)	xã Hiền Ninh	455	535			
2	Nâng cấp kênh tưới HTX Cổ Hiền (Từ đập mù xing đi Tháo Thủ)	xã Hiền Ninh	430	560		BQL XD NTM xã Hiền Ninh	
3	Đường giao thông thôn Long Đại (Giai đoạn 2) (Đoạn nhà văn hóa)	xã Hiền Ninh			350		
4	Công trình nước sạch	xã Hiền Ninh			437		

llh



STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Nguồn vốn ngân sách TW			Chủ đầu tư	Ghi chú
			Năm 2022	Giai đoạn 2023-2024	Giai đoạn 2023-2025		
L XÃ XUÂN NINH							
1	Kênh bê tông Khe Som	xã Xuân Ninh	500	1.097		BQL XD NTM xã Xuân Ninh	
2	Kênh tưới, tiêu Hạ Làng nổi Cống gạch	xã Xuân Ninh	385	245	540		
3	Đường Nội đồng từ khu A đến khu B thôn Võ Tân	xã Xuân Ninh					
M AN NINH							
1	Bê tông hóa đường giao thông hội trường thôn Thống Nhất	xã An Ninh	885	-	1.882		
2	Nâng cấp sân thể thao trung tâm xã	xã An Ninh			600	BQL XD NTM xã An Ninh	
3	Bê tông hóa đường Cây thôn Hoành Vinh	xã An Ninh			1.000		
4	Nâng cấp, sửa chữa kênh tưới Đồng trên Kim Nại	xã An Ninh			282		
N XÃ VẠN NINH							
1	Đường từ xóm Đình thôn Giữa đi đường quan, xã Vạn Ninh	xã Vạn Ninh	885	-	1.882		
2	Xây dựng nhà văn hóa xã kết hợp phòng làm việc của cán bộ, công chức xã	xã Vạn Ninh	-		1.882	BQL XD NTM xã Vạn Ninh	
O XÃ TRƯỜNG XUÂN							
1	Sân vận động xã Trường Xuân	xã Trường Xuân	400	550			
2	Bê tông hóa đường nội thôn Quyết Thắng	xã Trường Xuân	450	550			
3	Đường dân sinh thôn Kim Sen	xã Trường Xuân	350	550			
4	Hệ thống kênh mương và đường nội đồng Rào Đá	xã Trường Xuân	484	546		BQL XD NTM xã Trường Xuân	
5	Hoàn thiện sân khấu và khuôn viên sân vận động trung tâm xã Trường Xuân	xã Trường Xuân			1.000		
6	Bê tông hóa đường nội thôn Rào Trù	xã Trường Xuân			1.150		
7	Hệ thống thủy lợi và đường nội đồng thôn Kim Sen	xã Trường Xuân			600		
8	Kênh mương và đường nội đồng thôn Rào Trù	xã Trường Xuân			700		
P XÃ TRƯỜNG SON							
1	Đường bê tông xóm Lu Bu, bản Chấn Trộng	xã Trường Sơn	300			BQL XD NTM xã Trường Sơn	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường từ đường HCM đến sân vận động xã	xã Trường Sơn	1.100				
3	Củng hóa đường giao thông nông thôn thôn Long Sơn	xã Trường Sơn	885				